

THÔNG BÁO

**V/v mời nộp hồ sơ đăng ký tham gia nhận đặt hàng dịch vụ khám sức khỏe
toàn dân năm 2026 trên địa bàn xã Việt Khê**

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Việt Khê thông báo mời các Bệnh viện, Trung tâm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện và có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký tham gia để UBND xã xem xét, đánh giá, lựa chọn đơn vị nhận đặt hàng dịch vụ khám sức khỏe, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ VÀ MỤC ĐÍCH

Việc tổ chức đặt hàng thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về khám sức khỏe.

Thông báo này nhằm công khai nhu cầu đặt hàng và tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị có năng lực để UBND xã đánh giá, lựa chọn đơn vị đáp ứng yêu cầu. Đây là thủ tục mời đăng ký nhận đặt hàng, không phải thông báo mời thầu theo pháp luật về đấu thầu.

II. THÔNG TIN NHIỆM VỤ ĐẶT HÀNG

1. Tên dịch vụ: Khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã.

2. Đối tượng được khám: UBND xã thực hiện rà soát theo hướng dẫn tạm thời tại Văn bản số 9346/SYT-NVY ngày 22/8/2026 của Sở Y tế.

Đối tượng 1: Trẻ em dưới 6 tuổi không đi học tại các cơ sở giáo dục Mầm non.

Đối tượng 2: Người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi, bao gồm cả học sinh không đi học tại các cơ sở giáo dục.

Đối tượng 3: Người đủ 18 tuổi trở lên, gồm: người lao động tự do không làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; người cao tuổi; người khuyết tật; người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; người có công; người mắc bệnh mạn tính.



3. Số lượng dự kiến: 10.340 người.

4. Phạm vi, danh mục khám: Theo danh mục dịch vụ kỹ thuật và yêu cầu chuyên môn tại Hướng dẫn, Phụ lục được cấp có thẩm quyền ban hành, kèm yêu cầu của UBND xã.

5. Hình thức tổ chức dự kiến: Tại cơ sở Trạm Y tế, điểm trạm, nhà văn hóa trên địa bàn xã.

6. Địa điểm dự kiến (nếu khám lưu động): Tại hộ gia đình đối với những trường hợp liệt do tai biến, di chứng thần kinh, người già yếu, bệnh nặng, người phụ thuộc hoàn toàn vào người chăm sóc...

7. Thời gian dự kiến thực hiện: từ 12/9/2026 đến 27/9/2026.

8. Giá đặt hàng: thực hiện theo giá dịch vụ tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của HĐND thành phố và Hướng dẫn/Phụ lục áp dụng; đơn vị phải lập bảng đề xuất giá chi tiết từng dịch vụ.

9. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách nhà nước để khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân thuộc nhiệm vụ chỉ an sinh xã hội của ngân sách địa phương được giao dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định chính sách pháp luật của Nhà nước.

10. Yêu cầu dữ liệu: kết quả khám và dữ liệu phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Hồ sơ/Sổ sức khỏe điện tử, VNeID và các hệ thống theo hướng dẫn hiện hành.

III. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ

1. Có tư cách pháp lý, chức năng và phạm vi hoạt động phù hợp với dịch vụ đề nghị nhận đặt hàng;

2. Có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh còn hiệu lực và đáp ứng điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo quy định chuyên ngành;

3. Có danh mục kỹ thuật phù hợp, đủ khả năng thực hiện các dịch vụ thuộc phạm vi đặt hàng;

4. Có đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và nhân sự liên quan đủ số lượng, có giấy phép hành nghề/phạm vi hành nghề phù hợp;

5. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn trong quá trình khám;

6. Nếu đăng ký khám lưu động, phải có phương án tổ chức khả thi và đáp ứng đầy đủ điều kiện chuyên môn, an toàn, kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý mẫu và chất thải y tế theo quy định;

7. Có hạ tầng/phần mềm và khả năng cập nhật, kết nối dữ liệu khám sức khỏe với Sổ sức khỏe điện tử/VNeID theo yêu cầu;

8. Có năng lực hoàn thành số lượng người khám trong thời gian yêu cầu và chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ, kết quả khám, hồ sơ và dữ liệu.

IV. THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

1. Văn bản đăng ký tham gia nhận đặt hàng, trong đó nêu rõ phạm vi dịch vụ đề nghị thực hiện và cam kết đáp ứng yêu cầu;

2. Bản sao tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

3. Bản sao giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh còn hiệu lực và tài liệu chứng minh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe; hồ sơ năng lực chuyên môn.

4. Danh mục kỹ thuật được phép thực hiện; kèm bảng đối chiếu với từng dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi đặt hàng;

5. Danh sách nhân lực dự kiến tham gia thực hiện, chức danh chuyên môn, số giấy phép hành nghề và phạm vi hành nghề;

6. Danh mục cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị chính phục vụ khám sức khỏe;

7. Phương án tổ chức thực hiện: quy trình/dây chuyền khám, số người có thể khám/ngày, số ngày thực hiện, địa điểm, nhân lực, thiết bị và phương án tiếp phòng;

8. Phương án khám lưu động (nếu đăng ký thực hiện tại địa bàn xã), kèm hồ sơ/tài liệu chứng minh điều kiện thực hiện;

9. Phương án cập nhật, kết nối và hoàn thiện dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử/VNeID;

10. Bảng đề xuất giá đặt hàng chi tiết theo từng dịch vụ; tổng giá trị dự kiến; căn cứ áp dụng mức giá;

11. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ/hợp đồng khám sức khỏe tương tự (nếu có);

12. Cam kết về chất lượng, tiến độ, bảo mật thông tin, thời gian trả kết quả, cập nhật dữ liệu, nghiệm thu và trách nhiệm xử lý sai sót.

Hồ sơ do đơn vị lập phải được ký, đóng dấu theo thẩm quyền. Đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hiệu lực của tài liệu cung cấp.

V. NỘI DUNG UBND XÃ XEM XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ;

2. Tư cách pháp lý, giấy phép hoạt động và điều kiện thực hiện khám sức khỏe;

3. Mức độ đáp ứng danh mục dịch vụ kỹ thuật;

4. Năng lực nhân sự, cơ sở vật chất và trang thiết bị;

5. Khả năng tổ chức khám lưu động (nếu có yêu cầu);

6. Khả năng cập nhật, kết nối dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử/VNeID;

7. Năng lực hoàn thành số lượng, tiến độ và bảo đảm chất lượng;

8. Giá đề xuất và sự phù hợp với giá đặt hàng, dự toán và quy định hiện hành;

9. Kinh nghiệm, phương án tổ chức và các cam kết của đơn vị.

UBND xã có quyền yêu cầu đơn vị làm rõ, bổ sung tài liệu để phục vụ việc đánh giá. Việc nộp hồ sơ không mặc nhiên làm phát sinh quyền được nhận đặt hàng hoặc nghĩa vụ ký hợp đồng của UBND xã.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ CÁCH THỨC NỘP HỒ SƠ

1. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày 04/9/2026 đến 17 giờ 00 phút, ngày 07/9/2026.

2. Địa điểm nhận hồ sơ trực tiếp: UBND xã Việt Khê (*thôn Phù Lưu, xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng*).

3. Đầu mối tiếp nhận: Đỗ Thị Luận; số điện thoại: 0359.088.889

4. Hình thức nộp: ☐ Trực tiếp ☐ Qua dịch vụ bưu chính ☐ Hồ sơ điện tử qua địa chỉ: vietskhe.vhxx@haiphong.gov.vn

5. Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ hồ sơ năng lực, 01 bộ hồ sơ đề xuất); hồ sơ được niêm phong/đóng quyển (nếu nộp bản giấy).

6. Hồ sơ đến sau thời hạn nêu trên có thể không được xem xét trong đợt lựa chọn này.

VII. CÔNG KHAI THÔNG TIN

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã Việt Khê hình thức công khai để các bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện biết, đăng ký tham gia.

UBND xã Việt Khê trân trọng thông báo và mời các đơn vị quan tâm nộp hồ sơ đúng thời hạn để được xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các BV, TTYT, cơ sở KCB;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Lưu: VT, VHXX (Đ.T.Luận).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Quang